

ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG THÁP LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI KHU VỰC BIÊN GIỚI GIAI ĐOẠN 2015 - 2025

NGÔ CHÍ ĐỒNG HỒ
Trưởng Chính trị tỉnh Đồng Tháp

Nhận bài ngày 20/7/2026. Sửa chữa xong 20/8/2026. Duyệt đăng 24/8/2026.

Abstract

This article examines the leadership of the Dong Thap Provincial Party Organization in promoting socio-economic development in border areas from 2015 to 2025. The findings indicate a shift in leadership priorities from stabilizing local communities and developing essential infrastructure to creating new growth drivers that integrate economic development with social progress, national defense, security, and external relations. The translation of policies into specific measures, assignment of responsibilities, prioritization of resources, and strengthened oversight contributed to improvements in agriculture, border trade, infrastructure, education, and employment. Nevertheless, limitations remain in growth quality, investment attraction, production linkages, and implementation coordination. The article draws lessons concerning strategic vision, results-based governance, human resource development, and adaptive oversight to enhance leadership effectiveness and promote the sustainable development of border areas.

Keywords: Border areas, Dong Thap Provincial Party Organization, leadership, socio-economic development.

1. Đặt vấn đề

Khu vực biên giới của tỉnh Đồng Tháp vừa là không gian phát triển kinh tế, giao lưu nhân dân, vừa là địa bàn có vị trí đặc biệt về quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Trong phạm vi hành chính của tỉnh trước ngày 01/7/2025, không gian này tập trung ở thành phố Hồng Ngự, huyện Hồng Ngự và huyện Tân Hồng, gắn với hệ thống cửa khẩu, các cụm, tuyến dân cư và quan hệ hợp tác với tỉnh Prey Veng, Vương quốc Campuchia. Những lợi thế về nông nghiệp, thủy sản, thương mại và giao thông thủy đồng thời tồn tại cùng những khó khăn về hạ tầng, việc làm, chất lượng nguồn nhân lực, sức hấp dẫn đầu tư, biến đổi khí hậu và yêu cầu giữ vững chủ quyền, an ninh biên giới. Vì vậy, phát triển khu vực này đòi hỏi sự lãnh đạo thống nhất, liên tục của Đảng bộ tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ của cả hệ thống chính trị.

Giai đoạn 2015-2025 trải qua hai nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh. Chương trình hành động số 21-CTr/TU năm 2016 xác định phát triển hạ tầng, hiện đại hóa nông nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và kết hợp phát triển với quốc phòng, an ninh là những nhiệm vụ trọng tâm (Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2016a). Trên nền tảng đó, Kết luận số 27-KL/TU định hướng riêng cho khu vực biên giới giai đoạn 2016-2020 (Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2016b). Sang nhiệm kỳ 2020-2025, Chương trình hành động số 06-CTr/TU và Kết luận số 245-KL/TU tiếp tục nâng tầm tư duy phát triển, coi khu vực biên giới là vùng động lực mới và tích hợp chặt chẽ các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại (Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2021a; 2021b).

Bài viết tập trung trả lời ba vấn đề: sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh được hình thành và điều chỉnh như thế nào qua hai chặng; những kết quả, hạn chế chủ yếu đến năm 2025 là gì và kinh nghiệm nào có thể rút ra cho lãnh đạo phát triển bền vững khu vực biên giới. Cần lưu ý, Báo cáo số 769-BC/TU ngày 28/4/2025 sử dụng cả số đã thực hiện và số ước thực hiện năm 2025. Do đó, các giá trị cả năm 2025 được dẫn trong bài phải được hiểu là số ước tính tại thời điểm báo cáo, không phải số liệu thống kê đã quyết toán hoặc công bố chính thức sau khi kết thúc năm.

Email: dongho2624@gmail.com

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic, kết hợp phân tích văn bản, tổng hợp và so sánh mô tả. Nguồn tư liệu chủ yếu gồm các chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kết luận số 27-KL/TU và Kết luận số 245-KL/TU; kế hoạch cụ thể hóa của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành ủy Hồng Ngự, Huyện ủy Hồng Ngự, Huyện ủy Tân Hồng; các báo cáo sơ kết một năm, giữa nhiệm kỳ, ba năm và báo cáo kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2025. Việc đối chiếu văn bản cấp tỉnh với tài liệu của ba địa phương biên giới giúp nhận diện đồng thời chủ trương lãnh đạo, cơ chế tổ chức thực hiện và kết quả đầu ra.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Quá trình Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới

3.1.1. Giai đoạn 2015-2020: Hình thành định hướng chuyên đề, ưu tiên ổn định dân cư và tạo nền tảng phát triển

Kết luận số 27-KL/TU xác định mục tiêu xây dựng khu vực biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác; ổn định đời sống dân cư; khai thác lợi thế biên giới để phát triển bền vững và tạo điều kiện giữ vững quốc phòng, an ninh. 6 nhóm nhiệm vụ tập trung vào nâng cao nhận thức; tăng kết nối và liên kết; vận dụng cơ chế, chính sách và huy động nguồn lực; phát triển giáo dục, đào tạo nghề và việc làm; kết hợp phát triển với quốc phòng, an ninh; tăng cường đối ngoại. Đáng chú ý, chủ trương không chỉ coi người dân là đối tượng thụ hưởng mà còn khơi dậy ý thức tự lực, hợp tác, gắn bó với biên giới và tham gia bảo vệ chủ quyền quốc gia (Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2016b, tr. 85-91).

Đến cuối năm 2020, Kết luận số 245-KL/TU đánh giá khu vực biên giới đã phát triển khá toàn diện: 15/22 xã khu vực biên giới được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 11 xã so với năm 2015; thị xã Hồng Ngự được công nhận là đô thị loại III và trở thành thành phố thuộc tỉnh; hạ tầng giao thông, chợ và cửa khẩu được đầu tư; cặp cửa khẩu Dinh Bà - Bontia Chak Cray được bổ sung vào Nghị định thư vận tải đường bộ giữa Việt Nam và Campuchia (Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2021b, tr. 130-131). Tuy nhiên, tổ chức sản xuất vẫn nhỏ, thiếu liên kết; kinh tế biên mậu phát triển chậm; hạ tầng thiếu đồng bộ; đời sống và việc làm tại chỗ còn khó khăn. Đánh giá này vừa xác nhận kết quả của chặng đầu, vừa tạo căn cứ thực tiễn cho sự điều chỉnh tư duy lãnh đạo ở chặng tiếp theo.

3.1.2. Giai đoạn 2021-2025: Chuyển sang tư duy phát triển tích hợp và kiến tạo vùng động lực mới

Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 22/01/2021 xác định 5 đột phá phát triển, trong đó có hạ tầng giao thông, chất lượng nguồn nhân lực, nông nghiệp thông minh, phát triển doanh nghiệp - khởi nghiệp và xây dựng Đảng; đồng thời dự kiến ban hành kết luận chuyên đề về phát triển khu vực biên giới (Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2021a, tr. 5-9). Ngày 23/11/2021, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI ban hành Kết luận số 245-KL/TU. So với Kết luận số 27-KL/TU, văn bản mới thể hiện bước phát triển về tư duy: xây dựng khu vực biên giới thành vùng động lực mới; đặt sự phát triển trong quan hệ chung của tỉnh và quốc gia; tích hợp mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngoại giao; tổ chức không gian hài hòa giữa sản xuất, đô thị và văn hóa; đề cao trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị, trước hết là cấp ủy, chính quyền và nhân dân các địa phương biên giới (Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2021b, tr. 130-141).

Kết luận số 245-KL/TU cụ thể hóa mục tiêu đến năm 2025 trên 4 phương diện: phát triển kinh tế; văn hóa - xã hội; kết cấu hạ tầng; quốc phòng - an ninh. 6 nhóm nhiệm vụ được tổ chức theo logic phát triển toàn diện: nâng cao nhận thức và năng lực lãnh đạo, quản lý; tái cơ cấu nông nghiệp gắn với nông thôn mới, giảm nghèo và thích ứng biến đổi khí hậu; phát triển đô thị, công nghiệp, thương mại, dịch vụ và kinh tế cửa khẩu; huy động nguồn lực; phát triển văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế và nguồn nhân lực; kết hợp phát triển với quốc phòng, an ninh và đối ngoại (Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2021b, tr. 131-141). Cấu trúc này khắc phục cách tiếp cận thiên về từng ngành, đặt hiệu quả kinh tế trong quan hệ với chất lượng sống, năng lực con người và sự vững chắc của địa bàn.

3.1.3. Cụ thể hóa chủ trương, phân công trách nhiệm và tăng cường kiểm tra, giám sát

Sau khi Kết luận số 245-KL/TU được ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 25/02/2022 với 37 chỉ tiêu chủ yếu, 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp và 5 nhiệm vụ cụ thể; phân công trách nhiệm cho các sở, ngành và chính quyền cấp huyện (Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, 2022a). Cấp ủy ba địa phương biên giới tiếp tục cụ thể hóa: Huyện ủy Hồng Ngự (2022) ban hành Kế hoạch số 64-KH/HU ngày 25/01/2022; Thành ủy Hồng Ngự (2022) ban hành Kế hoạch số 103-KH/TU ngày 31/3/2022; Huyện ủy Tân Hồng (2022) rà soát, bổ sung Kế hoạch số 83-KH/HU ngày 10/02/2022 và lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện triển khai kế hoạch phát triển ba xã biên giới. Qua đó, mục tiêu cấp tỉnh được chuyển thành nhiệm vụ phù hợp với điều kiện từng địa bàn, hạn chế tình trạng thực hiện đồng loạt nhưng thiếu trọng tâm.

Việc cụ thể hóa còn được thực hiện theo từng lĩnh vực. Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 20/8/2022 về phát triển thương mại biên giới xác định rõ phạm vi ba huyện, thành phố; yêu cầu tích hợp quy hoạch thương mại, hoàn thiện cơ chế, phát triển hạ tầng cửa khẩu, logistics, chợ biên giới, xúc tiến thương mại, doanh nghiệp và nguồn nhân lực; đồng thời hướng tới đưa Đồng Tháp trở thành điểm trung chuyển hàng hóa của vùng vào thị trường Campuchia và các nước ASEAN (Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, 2022b). Sự kết nối giữa kết luận của cấp ủy với kế hoạch quản lý nhà nước thể hiện tương đối rõ cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện và các tổ chức trong hệ thống chính trị vận động nhân dân tham gia.

Công tác quán triệt và kiểm tra được triển khai theo chu trình. Toàn tỉnh tổ chức 659 lớp, cuộc học tập, quán triệt với 72.265 lượt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham dự; trong đó có 55.942 đảng viên, đạt 97,57%. Năm 2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm tra tại Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự, huyện Tân Hồng và thành phố Hồng Ngự. Các báo cáo sơ kết năm 2022 (Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, 2022), giữa nhiệm kỳ năm 2023 (Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, 2023), ba năm thực hiện năm 2024 (Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, 2024) và báo cáo kết quả giai đoạn năm 2025 (Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2025, tr. 1) tạo thành các mốc theo dõi, đánh giá và điều chỉnh. Như vậy, phương thức lãnh đạo không dừng ở ban hành văn bản mà được nối với tuyên truyền, phân công, kiểm tra và sơ kết.

3.2. Kết quả chủ yếu dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp

3.2.1. Kinh tế, kết cấu hạ tầng và huy động nguồn lực có bước chuyển rõ

Theo Báo cáo số 769-BC/TU, giai đoạn 2021-2025 ước thực hiện đạt và vượt 7/10 chỉ tiêu của Kết luận số 245-KL/TU. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa qua biên giới năm 2025 ước đạt 600 triệu USD, xấp xỉ ba lần mức 204 triệu USD năm 2020, tốc độ tăng bình quân 24,1%/năm. Tuy nhiên, cơ cấu biến động cho thấy xuất khẩu ước còn 75 triệu USD, giảm 37,5% so với năm 2020, trong khi nhập khẩu ước đạt 525 triệu USD, hơn sáu lần mức năm 2020 (Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2025, tr. 8). Vì vậy, kết quả tăng tổng kim ngạch phản ánh sự mở rộng lưu chuyển hàng hóa nhưng chưa đồng nghĩa với năng lực xuất khẩu và giá trị gia tăng nội sinh tăng tương ứng. Đây là điểm cần được tính đến khi đánh giá chất lượng phát triển kinh tế biên giới.

Hạ tầng và không gian kinh tế từng bước được định hình. Đến năm 2022, khu cửa khẩu quốc tế Dinh Bà và Thường Phước được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V, nâng tổng số đô thị trong khu vực lên năm đô thị, gồm một đô thị loại III và bốn đô thị loại V. Nhiều tuyến giao thông kết nối được hoàn thành hoặc nâng cấp; hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp được đầu tư theo giai đoạn. Chính phủ phê duyệt mở cửa khẩu quốc tế đường bộ, đường sông Thường Phước và lễ công bố cấp cửa khẩu Thường Phước - Kaoh Roka được tổ chức ngày 17/01/2025 (Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2025, tr. 6-9). Bốn dự án bố trí ổn định dân cư biên giới có quy mô 1.086 hộ, tổng kinh phí 311,8 tỷ đồng, cho thấy đầu tư hạ tầng đã gắn liền với mục tiêu sinh kế và ổn định địa bàn.

Mức độ ưu tiên nguồn lực cho khu vực biên giới tăng đáng kể. Giai đoạn 2016- 2020, vốn đầu tư từ

ngân sách nhà nước do tình quản lý và phân bổ hỗ trợ các địa phương biên giới khoảng 3.156 tỷ đồng, chiếm 15,5% tổng vốn đầu tư công toàn tỉnh. Giai đoạn 2021-2025, con số tương ứng ước khoảng 7.925 tỷ đồng, chiếm 26,29%; ngoài ra, vốn các bộ, ngành Trung ương hỗ trợ một số dự án khoảng 1.770 tỷ đồng (Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2025, tr. 10). Xét theo giá danh nghĩa, quy mô vốn cấp tỉnh ở chặng sau gấp khoảng 2,5 lần chặng trước và tỷ trọng trong tổng đầu tư công tăng 10,79 điểm phần trăm. Điều này phản ánh sự chuyển dịch ưu tiên chính sách tương đối rõ, dù hiệu quả giải ngân và khả năng tạo vốn đối ứng xã hội vẫn cần tiếp tục được đánh giá bằng số liệu quyết toán.

Tái cơ cấu nông nghiệp và tổ chức kinh tế nông thôn đạt một số kết quả tích cực. Năm 2025, sản lượng lúa khu vực biên giới ước gần 636 nghìn tấn, trong đó lúa chất lượng cao gần 495 nghìn tấn, chiếm 77,8%; sản lượng thủy sản ước trên 257 nghìn tấn, đóng góp 36,9% sản lượng toàn tỉnh. Khu vực có 42 hợp tác xã, tăng 5 hợp tác xã so với năm 2020; 24 hội quán với 1.176 thành viên; 109 sản phẩm OCOP đạt hạng 3 sao và 4 sao (Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2025, tr. 4-6). Công nghiệp và thương mại phục hồi với 97 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, 4.310 lao động; hệ thống gồm 2 siêu thị, 31 chợ và 6 cửa hàng tiện lợi; 11 chợ được đầu tư, nâng cấp với kinh phí 38,2 tỷ đồng (Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2025, tr. 7-8). Các kết quả này cho thấy hạ tầng từng bước được bổ sung bằng các hình thức liên kết, kinh tế tập thể và thương mại số.

3.2.2. An sinh xã hội, giáo dục, đào tạo và chất lượng nguồn nhân lực được quan tâm hơn

Đến năm 2025, báo cáo của Tỉnh ủy ước tỷ lệ dân cư khu vực biên giới tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,33%; tỷ lệ hộ gia đình văn hóa 93,03%; dân cư nông thôn sử dụng nước sạch 98,57%; tỷ lệ hộ nghèo còn 1,33%, thấp hơn mục tiêu dưới 3%. Bình quân mỗi năm hỗ trợ việc làm cho khoảng 8.354 lao động, trong đó khoảng 349 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Chỉ tiêu nông thôn mới được tính trên phạm vi 19 xã và đạt 19/19 xã; huyện Tân Hồng đạt chuẩn nông thôn mới (Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2025, tr. 2). Phạm vi 19 xã dùng để đánh giá chỉ tiêu nông thôn mới không nên đồng nhất cơ học với phạm vi 22 xã khu vực biên giới được nêu ở thời điểm cuối năm 2020, bởi cách xác định đối tượng theo dõi và loại hình đơn vị hành chính không hoàn toàn trùng nhau.

Giáo dục và đào tạo được đặt trong quan hệ trực tiếp với phát triển con người và chuyển dịch việc làm. Báo cáo năm 2025 dự kiến khu vực biên giới có thêm 49 trường đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ trường đạt chuẩn từ mầm non đến trung học phổ thông cao hơn mặt bằng chung của tỉnh. Mô hình giáo dục trung học phổ thông - giáo dục thường xuyên tại thành phố Hồng Ngự được sắp xếp lại, hướng đến hình thành trường trọng điểm; ngành Giáo dục phối hợp với Bộ đội Biên phòng xây dựng xã hội học tập ở địa bàn biên giới. Giai đoạn 2021-2025 dự kiến giải quyết việc làm cho 41.970 lao động, trong đó 1.699 lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Tuy nhiên, giai đoạn 2021-2024, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp mới tuyển sinh, đào tạo 7.083/8.210 người, đạt 86,3% kế hoạch (Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2025, tr. 11).

3.2.3. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại và năng lực quản trị trên địa bàn được củng cố

Phát triển kinh tế - xã hội được kết hợp với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân. Các lực lượng chức năng duy trì tuần tra, kiểm soát biên giới, cửa khẩu; đầu tư đường tuần tra biên giới giai đoạn 2 với tổng chiều dài 11,14km; phát huy các chương trình quân - dân kết hợp, hai phòng khám quân - dân y và các mô hình hỗ trợ sinh kế, học sinh, phụ nữ vùng biên. Hoạt động đối ngoại với tỉnh Prey Veng được duy trì trên nhiều lĩnh vực; việc ký kết và triển khai thỏa thuận hợp tác hằng năm góp phần tạo môi trường hòa bình, hữu nghị cho phát triển (Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2025, tr. 12-13). Đây là kết quả có tính nền tảng, bởi ổn định địa bàn vừa là điều kiện, vừa là sản phẩm của phát triển bền vững khu vực biên giới.

3.3. Đánh giá và kinh nghiệm lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới

3.3.1. Những kết quả nổi bật trong lãnh đạo

Nhìn chung, sự lãnh đạo đã tạo chuyển biến đồng thời trên nhiều lĩnh vực: nguồn lực đầu tư công

được ưu tiên hơn; hạ tầng giao thông, đô thị và cửa khẩu có bước tiến; nông nghiệp, kinh tế tập thể và sản phẩm OCOP phát triển; tỷ lệ nghèo, bảo hiểm y tế, nước sạch, việc làm và nông thôn mới được cải thiện; quốc phòng, an ninh và đối ngoại được giữ vững. Việc đặt giáo dục, y tế, đào tạo nghề và nhân lực trong cùng cấu trúc phát triển cho thấy nhận thức ngày càng đầy đủ hơn về vai trò của hạ tầng xã hội đối với sức bền của địa bàn biên giới.

3.3.2. Hạn chế và những vấn đề đặt ra

Bên cạnh kết quả đạt được, sự phát triển chưa đồng đều giữa ngành, lĩnh vực và địa phương. 3 trong 10 chỉ tiêu của Kết luận số 245-KL/TU chưa đạt, gồm tốc độ tăng thu ngân sách, thu nhập bình quân đầu người ở một số địa bàn và một số chỉ tiêu giáo dục, đào tạo. Thu hút dự án đầu tư chỉ đạt 54,1% kế hoạch; tổ chức sản xuất và liên kết tiêu thụ chưa bền vững; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn nhỏ; hạ tầng chưa đồng bộ; việc làm tại chỗ và ổn định dân cư vẫn là thách thức. Tổng kim ngạch qua biên giới tăng nhanh nhưng xuất khẩu giảm, cho thấy cần đánh giá sâu hơn chất lượng, cơ cấu và khả năng tạo giá trị tại địa phương.

Từ góc độ lãnh đạo, một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến cụ thể hóa và triển khai kết luận; một số giải pháp chỉ đạo, điều hành còn chậm, thiếu linh hoạt; công tác thông tin, dự báo thị trường và hỗ trợ doanh nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu; phối hợp giữa các cơ quan, địa phương chưa thật nhịp nhàng (Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2025, tr. 14-15). Hệ thống chỉ tiêu tuy khá rộng nhưng còn thiên về sản lượng và mức độ hoàn thành đầu ra, chưa phản ánh đầy đủ chất lượng tăng trưởng, hiệu quả sử dụng vốn, thu nhập bền vững, chênh lệch tiếp cận giáo dục và khả năng giữ chân nhân lực. Đây là khoảng trống cần được khắc phục trong thiết kế chủ trương cho giai đoạn tiếp theo.

3.3.3. Một số kinh nghiệm về lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới

Bảo đảm tầm nhìn chiến lược liên tục, đồng thời điều chỉnh kịp thời theo bối cảnh: Phát triển khu vực biên giới phải được đặt trong quy hoạch chung của tỉnh, vùng Đồng bằng sông Cửu Long và hợp tác xuyên biên giới; kết hợp chặt chẽ kinh tế, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Tính liên tục không đồng nghĩa với lặp lại mục tiêu mà phải nâng dần trọng tâm từ ổn định và đáp ứng nhu cầu thiết yếu sang nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng sống và sức chống chịu của địa bàn.

Cụ thể hóa nghị quyết, kết luận theo hướng quản trị dựa trên kết quả: Mỗi mục tiêu cần gắn với chỉ tiêu có khái niệm thống nhất, số liệu gốc, mốc thời gian, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và trách nhiệm giải trình. Bên cạnh chỉ tiêu đầu ra như số dự án, trường chuẩn, sản lượng hay kim ngạch cần bổ sung chỉ tiêu kết quả như tỷ lệ giải ngân, giá trị gia tăng, năng suất lao động, việc làm bền vững, mức giảm chênh lệch giáo dục và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Ưu tiên đầu tư công có trọng tâm để dẫn dắt nguồn lực xã hội, đồng thời coi giáo dục và nguồn nhân lực là hạ tầng phát triển: Vốn ngân sách cần tập trung vào các tuyến kết nối, cửa khẩu, logistics, cụm dân cư và dịch vụ công thiết yếu có khả năng tạo hiệu ứng lan tỏa; đi cùng với chuẩn bị quỹ đất, cải cách thủ tục, thông tin thị trường và cơ chế chia sẻ rủi ro nhằm thu hút dự án tư nhân. Đầu tư trường học, giáo dục nghề nghiệp, kỹ năng số, ngoại ngữ Khmer, năng lực kinh doanh và đội ngũ cán bộ cơ sở phải được xem là điều kiện để người dân tham gia và hưởng lợi thực chất từ phát triển kinh tế cửa khẩu.

Duy trì kiểm tra, giám sát và đối thoại thực chất để điều chỉnh chính sách: Sơ kết cần đi sâu vào nguyên nhân của chỉ tiêu không đạt, sự chênh lệch giữa địa phương và tác động ngoài dự kiến; không chỉ tổng hợp thành tích. Dữ liệu phải được cập nhật theo cùng phạm vi, phân biệt số thực hiện với số ước tính, đồng thời công khai tiến độ xử lý kiến nghị. Cách làm này giúp cấp ủy chuyển từ kiểm tra việc ban hành văn bản sang giám sát kết quả phát triển, kịp thời tháo gỡ điểm nghẽn và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu.

Xem tiếp trang 487